

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Đức Quang.

Ông Phạm Hồng Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08.1/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Ngọc T;** sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T đường L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Vĩnh P và bà: Lê Thị Thanh X; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/02/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 58/2010/HSST; bị bắt giữ ngày: 25/9/2021.

**2/ Nguyễn Thanh P;** sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường T, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh S và bà: Nguyễn Thị Thu G; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2013 bị Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về

hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND; bị bắt giữ ngày: 25/9/2021.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Tuấn D – Sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Lô M Chung cư B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Lê Quang V – Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường V, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/9/2021, Nguyễn Ngọc T điện thoại gọi Nguyễn Thanh P sang khu vực đường Dương Bá Trạc, Quận 8 gặp nhau, P điều khiển xe mô tô biển số 59E1-967.17 đến gặp T thì cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, T nhờ P chở đi rút tiền. Do phát hiện thẻ ATM không còn tiền nên T rủ P đi cướp giật tài sản thì P đồng ý. P điều khiển xe mô tô chở T chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt; đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe đến trước nhà số 118 đường Hùng Vương, Phường 2, Quận 10 thì cả hai phát hiện ông Nguyễn Tuấn D điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều và đang sử dụng điện thoại di động; P điều khiển xe vượt lên, áp sát bên trái ông Dũng, để T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của ông Dũng rồi kêu P “chạy”, P tăng ga xe chở T bỏ chạy; ông Dũng truy hô đuổi theo thì được 02 bảo vệ dân phố (không rõ lai lịch) đang tuần tra trên đường hỗ trợ truy đuổi; ông Dũng đuổi theo đến khu vực bệnh viện Chợ Rẫy thì không thấy P và T đâu nữa nên bỏ về nhà; phát hiện bị 02 bảo vệ dân phố đang truy đuổi phía sau, P chở T bỏ chạy qua các tuyến đường Hùng Vương, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Tri Phương, 3 tháng 2, khi đến trước nhà số 01 đường 3 tháng 2 thì 02 bảo vệ dân phố bị ngã xe; lúc này, ông Trần Phúc Yên là tài xế xe công nghệ, nghe thấy tiếng truy hô “Cướp, cướp..” nên tăng ga đuổi theo P và T vào đường Lý Chính Thắng rồi rẽ phải vào đường Bà Huyện Thanh Quan; khi đến trước số 36 đường Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, do lạc tay lái nên xe của P, T bị ngã, P bị ông Yên và ông Hồ Quốc Trung cùng quần chúng bắt giữ tại chỗ còn T tiếp tục chạy bộ đến trước số 272 đường Nguyễn

Đình Chiêu thì bị quần chúng đuổi theo bắt giữ cùng vật chứng giao Công an xử lý; trong quá trình bắt giữ, ông Trung có bị va phải một số người xung quanh lao vào hỗ trợ không chế nên bị gãy gọng kính và bị thương nhẹ ở mũi. Vụ việc được chuyển giao đến Công an Quận 10 thụ lý điều tra, làm rõ theo thẩm quyền.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, qua định giá có giá trị là 2.050.000 đồng; đã thu hồi và giao trả cho bị hại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 59E1-967.17; qua xác minh do Nguyễn Thanh P đứng tên chủ sở hữu, nhưng tháng 7/2021 đã bán lại cho ông Nguyễn Lê Quang V. Ngày 24/9/2021, ông Vinh cho P mượn xe nhưng không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét đây là tài sản hợp pháp của ông Vinh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho ông Vinh.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ, số IMEI 1: 862982028052559; số IMEI 2: 862982028052567, là tài sản của Nguyễn Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Doro màu bạc, số IMEI: 357088070396704, không có pin, là tài sản của Nguyễn Thanh P, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 áo sơ mi ngắn tay caro, màu xanh trắng đen và 01 áo ngắn tay màu đen, mặt trước áo có ghi dòng chữ “Max power” là quần áo T và P mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tuấn D và ông Hồ Quốc Trung không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSQ10 ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh P về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại

sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Nguyễn Thanh P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.
- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không trình bày nội dung gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh P thống nhất ý chí hành động, dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô có phân khối lớn, nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 2.050.000 đồng, nên: Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh P bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường phố, sức khỏe của người khác. Trong vụ án này, có hai bị cáo là đồng phạm, thông mưu gián đơn; trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo P là người cung cấp phương tiện, điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát quyết liệt. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại); do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T (do đã xóa án tích) và bị cáo P (do mới bị kết án lần đầu).

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được, đã thu hồi và giao trả cho bị hại, phía bị hại không có yêu cầu bồi thường gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ (Số Imei 1: 862982028052559, Imei 2: 862982028052567) thu giữ từ Nguyễn Ngọc T, 01

điện thoại di động hiệu Doro màu bạc (Số Imei: 357088070396704) thu giữ từ Nguyễn Thanh P; quá trình điều tra xác định không là phương tiện dùng vào việc phạm tội hay do phạm tội mà có, nên xác định là tư vật của các bị cáo, xem xét giao trả lại cho các bị cáo.

Đối với: 01 áo sơ mi ngắn tay caro, màu xanh trắng đen và 01 áo ngắn tay màu đen, mặt trước áo có ghi dòng chữ “Max power” là quần áo T và P mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, nhưng không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Trả lại các tài sản cho các bị cáo, cụ thể như sau:

Nguyễn Ngọc T: 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ (Số Imeil: 862982028052559, Imeil 2: 862982028052567).

Nguyễn Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Doro màu bạc (Số Imeil: 357088070396704)

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi ngắn tay caro, màu xanh trắng đen và 01 áo ngắn tay màu đen, mặt trước áo có ghi dòng chữ “Max power”.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**